

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NASANIKEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU NASANIKEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NASANIKEN COLORFUL METAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110624339

3. Ngày thành lập: 06/02/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15/199 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981201181

Fax:

Email: Nasaniken.info@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Trừ hoạt động đấu giá	4610
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ vàng miếng	4662
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Trừ các loại Nhà nước cấm	4669
5.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6.	Khai thác và thu gom than non	0520
7.	Khai thác dầu thô	0610
8.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
9.	Khai thác quặng sắt	0710
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
12.	Hoạt động tư vấn quản lý Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán	7020
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

15.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về chuyển giao công nghệ	7490
17.	Bán buôn tổng hợp Trừ các mặt hàng Nhà nước cấm	4690
18.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
19.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
20.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
21.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
22.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
23.	Khai thác muối	0893
24.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
27.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
28.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
29.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
30.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
31.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420(Chính)
32.	Đúc kim loại màu	2432
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
38.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
39.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
40.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ hoạt động đấu giá	4791
42.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động đấu giá	4799
43.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
46.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Trừ kinh doanh kho bãi	5210
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Trừ hoạt động hoa tiêu	5222
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics (trừ các hoạt động liên quan đến hàng không)	5229
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53.	Cơ sở lưu trú khác	5590
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Trừ hoạt động của các quán bar, karaoke, sàn nhảy, vũ trường	5630
58.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Trừ hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm	7810
59.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
60.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
61.	Sản xuất điện	3511
62.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
63.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
64.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
65.	Thu gom rác thải độc hại	3812
66.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
67.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
68.	Tái chế phế liệu	3830
69.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 9.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ ANH TUẤN	51 ngõ 6 Đặng Văn Ngữ, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.260	1.260.000.000	14,000	0380620005 14	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.260	1.260.000.000	14,000		
2	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Thôn Thượng, Xã Duy Phiên, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.350	1.350.000.000	15,000	0260790017 00	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.350	1.350.000.000	15,000		

3	NGUYỄN MINH CUỒNG	1503 nhà F ngõ 28 Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.260	1.260.000.000	14,000	031079007490
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.260	1.260.000.000	14,000	
4	NGUYỄN THỊ CHIẾN	Tổ dân phố Bảo Chúc, Thị trấn Hợp Hòa, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.260	1.260.000.000	14,000	026168008204
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.260	1.260.000.000	14,000	
5	NGUYỄN HỒNG QUANG	Phòng 19B7 Tập thể Bệnh viện Bạch Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.350	1.350.000.000	15,000	001060031623
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.350	1.350.000.000	15,000	

6	ĐÀO THANH HIỀN	P105-C5 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.260	1.260.000.000	14,000	035181003946
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.260	1.260.000.000	14,000	
7	NGUYỄN THÙY LINH	6 ngõ Hàng Bột, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.260	1.260.000.000	14,000	001181050890
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.260	1.260.000.000	14,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/01/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026079001700

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Thượng, Xã Duy Phiên, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Thượng, Xã Duy Phiên, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội